

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH TRÌ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **26/2019/HNGĐ - ST**

Ngày: 06/06/2019

V/v tranh chấp về ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chương - Thẩm phán

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trương Văn Minh
2. Ông Nguyễn Anh Đức

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Trang - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì - thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì - thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Tô Xuân Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 06 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 26/2019/TLST - HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2019 tranh chấp về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 04 tháng 05 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2019/QĐST -HNGĐ, ngày 21 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Mạnh Hùng - Sinh năm 1983.

HKTT và chỗ ở: Tập thể Thủy Lợi, Tứ Hiệp, Thanh Trì, Hà Nội (có mặt)

Bị đơn: Chị Trần Thị H - Sinh năm 1992.

HKTT: Tập thể TL, xã T, huyện T, Hà Nội.

Chỗ ở: Số 30/405 đường NH, thị trấn V, huyện T, Hà Nội (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện gửi cho Tòa án ngày 25/12/2018 cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là anh Nguyễn Mạnh H trình bày:***

Anh H và chị Hương kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 25/01/2018 tại UBND xã T, huyện T, Hà Nội. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị sống với mẹ anh H ở Tập thể TL, xã T, huyện T, Hà Nội. Ngay sau khi kết hôn, về sống với nhau vợ chồng anh chị đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, tính cách không hợp nhau. Hiện tại anh chị đã ly thân. Hai vợ chồng không còn quan hệ gì với nhau. Mặc dù đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng mâu thuẫn giữa vợ chồng anh chị không khắc phục được. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ chung sống hạnh phúc. Anh H yêu cầu ly hôn chị Hương.

- Về con chung: Anh chị không có con chung.

- Về tài sản chung, nhà ở và công nợ chung: Anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn là chị Trần Thị H:** Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để triệu tập chị H đến Tòa án tham gia tố tụng giải quyết vụ án nhưng chị H không có mặt, không gửi cho Tòa án văn bản thể hiện ý kiến về việc anh H xin ly hôn chị.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn là anh Nguyễn Mạnh H vẫn giữ quan điểm như trong quá trình giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu cho anh được ly hôn với chị Trần Thị H. Anh chị không có tài sản chung, nhà ở và công nợ chung và không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Bị đơn là chị Trần Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật, xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng, tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử điều khiển phiên tòa theo đúng trình tự, thủ tục. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Anh H và chị H phát sinh mâu thuẫn đã lâu, vợ chồng đã sống ly thân, không còn tình cảm với nhau nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh H, cho anh H được ly hôn với chị H.

Về con chung: Anh H với chị H không có con chung nên không xét.

Về tài sản chung, nhà ở và công nợ chung: Các đương sự không có nên không xem xét.

Anh H phải nộp án phí LHST theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

* Về tố tụng: Chị Trần Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ các điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt chị H.

* Về quan hệ hôn nhân:

Anh Nguyễn Mạnh H và chị Trần Thị H xác lập quan hệ hôn nhân tự nguyện, hợp pháp và đăng ký kết hôn ngày 25/01/2018 tại UBND xã Tứ Hiệp, huyện T, Hà Nội. Anh H yêu cầu ly hôn với chị H vì theo anh hai vợ chồng có mâu thuẫn từ ngay sau khi lấy nhau, chị H đã chuyển ra ngoài thuê nhà sống ly thân với anh, giữa anh chị cũng không có con chung nên không còn mối liên hệ gì, không còn tình cảm gì, không ai quan tâm đến ai nữa. Quá trình giải quyết vụ án, chị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử xét thấy: theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, mâu thuẫn vợ chồng giữa anh H và chị H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, vợ chồng đã sống ly thân mỗi người một nơi, không còn thương yêu, tôn trọng và giúp đỡ nhau trong cuộc sống. Nếu duy trì hôn nhân cũng chỉ gây ức chế, căng thẳng cho các bên mà không đạt được mục đích là duy trì cuộc sống chung hoà thuận, hạnh phúc. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Mạnh H.

* Về con chung: Anh H và chị H không có con chung.

* Về tài sản chung, nhà ở và công nợ chung: Anh H xác nhận không có, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

* Về án phí: Anh Nguyễn Mạnh H phải chịu 300.000đồng án phí LHST theo quy định tại khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại điều 271, điều 273 bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Điều 56 Luật hôn nhân gia đình;
- Khoản 1 Điều 28 và các điều 35, 147, 207, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14;

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Mạnh H được ly hôn với chị Trần Thị H.

2. Về con chung: Anh H và chị H không có con chung nên không xét.

3. Về tài sản chung, nhà ở và công nợ chung: Anh H xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét. Trường hợp chị H có tranh chấp thì có quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khác.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Mạnh H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí anh H đã nộp tại biên lai số AA/2016/0008456 ngày 28/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, thành phố Hà Nội. Anh H đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

5. Anh Nguyễn Mạnh H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Trần Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện T;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Chương

